

dịch, các phong trào lao động sản xuất. Phong trào mua và đọc sách báo đã có tiến bộ hơn, các sách báo phục vụ sản xuất được đưa đến tận cơ sở, nhiều hợp tác xã đã có tủ sách, các câu lạc bộ vui chơi, giải trí, phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ.

Thể dục thể thao phát triển, gây được phong trào thi đua phổ cập và rèn luyện thân thể trong cơ quan và một số hợp tác xã nông nghiệp, không những chỉ ở nam giới mà còn thu hút nhiều chị em tham gia. Qua các kỳ thi đấu tranh giải năm 1960, đội bóng chuyên của huyện đã đoạt giải vô địch khối nông thôn và vô địch toàn tỉnh.

Tình hình trị an trong huyện được ổn định hơn trước, ý thức giữ gìn trật tự, đoàn kết có nhiều chuyển biến. Lực lượng công an và dân quân ở nông thôn và lực lượng vũ trang là nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền và giữ gìn trật tự trị an. Đầu năm 1958, chỉ đạo các ngành, các xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân học tập chính sách nghĩa vụ quân sự. Hội đồng nghĩa vụ quân sự từ huyện đến các xã được thành lập, công tác khám tuyển sức khỏe cho thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ đạt từ 80-90%, một số xã đạt 100% thanh niên đi khám sức khỏe. Số đủ sức khỏe nhập ngũ bổ sung cho quân thường trực đạt 87,99%, số còn lại đăng ký quân dự bị.

Năm 1959 toàn huyện triển khai đợt tuyên truyền, giáo dục cho toàn dân về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng dự bị, tiến hành khám sức khỏe, kiểm tra nhận thức chính trị của thanh niên trong độ tuổi, xây dựng các trung đội dân quân của huyện, chuyển lực lượng bảo vệ

sang công an phụ trách. Các cấp uỷ đảng trực tiếp lãnh đạo công tác quân sự, phân công một đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách.

Công tác xây dựng Đảng trong 3 năm (1958-1960) được Đảng bộ chú trọng nên đã đạt được nhiều kết quả. Năm 1958, năm mở đầu thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế ở nông thôn. Lợi dụng những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức, bọn phản động đã công khai chống phá sự lãnh đạo của Đảng, chống phá chế độ dân chủ nhân dân, đã tác động đến tư tưởng, lập trường, quan điểm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Để nhanh chóng khắc phục, ổn định tình hình, Huyện uỷ Duy Tiên đã tổ chức học tập Chỉ thị số 112-CT/TW ngày 12/5/1958 của Ban Bí thư Trung ương về kiện toàn Ban chi uỷ xã và tài liệu “Đoàn kết phấn đấu xây dựng Tổ quốc”. Sau 3 đợt học tập, đến tháng 11/1958, toàn bộ Ban chi uỷ xã được kiện toàn, chi bộ đã lựa chọn bầu vào cấp uỷ mới với 59,7% thành phần bản nông, 40,3% là thành phần trung nông. Các Ban chi uỷ mới đã thống nhất về nhận thức, nâng cao các mặt công tác, tăng cường công tác giáo dục ở những nơi có nhiều đồng bào công giáo. Qua các chiến dịch sản xuất củng cố xây dựng hợp tác xã, tính tiên phong gương mẫu của đảng đã được phát huy, thực sự làm nòng cốt của phong trào. Huyện uỷ còn tiến hành sắp xếp lại các chi bộ, tách chi bộ ghép các xã thành chi bộ từng xã cho phù hợp với điều kiện địa hình, dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho các buổi sinh hoạt và hoạt động của cán bộ, đảng viên cơ sở sâu sát nhân dân hơn.

Tháng 5/1959 huyện tiến hành kiện toàn tổ chức biên chế các ban, ngành của huyện tăng 44%, ở các xã cán bộ cũng

được củng cố. Tháng 11/1959, huyện uỷ triển khai đợt học tập lớn theo Chỉ thị số 167-CT/TW của Trung ương Đảng phát động đợt tuyên truyền giáo dục quần chúng chuẩn bị cho đợt kết nạp đảng viên mới nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng lấy tên là “lớp đảng viên 6-1”

Từ ngày 1/12/1959 đến ngày 6/1/1960, Huyện uỷ đã mở 9 lớp bồi dưỡng cho 405 quần chúng, chú ý phát triển những quần chúng tích cực ở những nơi có trục đường giao thông quan trọng, ở những vùng tạm chiếm cũ có cơ sở yếu, nơi có đồng bào công giáo, qua rèn luyện, thử thách đã kết nạp được 203 đảng viên mới. Cùng với những thành tích đã đạt được, đợt phát triển đảng viên “lớp 6-1” cũng còn một số tồn tại, yếu kém: chưa hiểu đúng mục đích của các lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên cho nên có chi uỷ đã gán số lượng cho các tổ Đảng cử quần chúng đi học, đi học là để động viên cho nên học viên đi học về nhiều người không có tác dụng, như chi bộ Tiên Tân cho 5 người là tề nguỵ đi học⁶⁵. Tuy còn có những hạn chế nhưng đợt phát triển đảng viên lớp 6/1 đã có tác dụng lớn trong công tác xây dựng Đảng, củng cố chi bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, nhiều đồng chí đã bỏ công tác đến nay đã có tiến bộ như một số đồng chí ở chi bộ xã Tiên Hiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng dần đi vào nền nếp.

Thực hiện Chỉ thị số 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 33-CT/TU của Tỉnh uỷ Hà Nam về xây dựng chi bộ “Bốn tốt” ở nông thôn, Huyện uỷ đã chỉ đạo sâu

⁶⁵ Trích báo cáo của Tỉnh uỷ Hà Nam năm 1960.

sát nội dung và tiêu chuẩn phân loại. Đến cuối tháng 9/1960 hầu hết các chi bộ nông thôn đều quyết tâm xây dựng chi bộ bốn tốt. Qua phấn đấu, rèn luyện, một số chi bộ trước đây thuộc diện yếu kém, nay chất lượng được nâng lên, số đảng viên yếu kém ở các chi bộ giảm từ 11% xuống 9%. Đợt vận động xây dựng chi bộ “Bốn tốt” đã có tác dụng đẩy mạnh mọi mặt công tác của Đảng, nhất là đợt vận động xây dựng hợp tác xã mùa thu năm 1960.

Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố xây dựng ngày càng hoàn thiện đảm bảo là công cụ sắc bén để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Chính phủ. Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã và Ủy ban hành chính các cấp trong 2 năm 1959-1960 là một dịp nâng cao trình độ chính trị cho nhân dân. Ủy ban hành chính các cấp cũng còn nhiều thiếu sót, sinh hoạt chưa đều, uy tín của Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính chưa được đề cao, còn nặng về hành chính giấy tờ, ít chú ý đến việc giáo dục, tổ chức cho nhân dân học tập một số đạo luật, cho nên vẫn còn hiện tượng chưa thật tuân theo pháp luật của Nhà nước, một số phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc pháp luật hoặc có hoạt động mờ ám, nhân dân chưa tích cực đấu tranh vạch trần.

Công tác vận động quần chúng của Đảng cũng có nhiều tiến bộ, thiết thực để phục vụ cho công việc cải tạo quan hệ sản xuất. Trong 3 năm 1958-1960 các tổ chức quần chúng được củng cố phát triển, nổi bật là lực lượng thanh niên thực sự là cánh tay đắc lực của Đảng. Trong số 6.314 thanh niên toàn huyện đã có 3.897 đoàn viên. Qua những cuộc vận động chính

trị lớn như kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, phát triển Đảng viên lớp 6-1, phát triển đoàn viên 26-3; phong trào thanh niên vượt mức kế hoạch; phong trào “Trai gái Đại Phong”.... Thanh niên tham gia với ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được thể hiện bằng việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, trình độ nhận thức của Thanh niên được nâng cao, tư tưởng ngại khó, ngại khổ muốn thoát ly đồng ruộng đã được hạn chế nhiều.

Phong trào phụ nữ cũng có những chuyển biến tích cực, tổng số phụ nữ toàn huyện là 26.673 người. Các cấp uỷ Đảng đã quan tâm hơn, tích cực giúp đỡ chị em thực hiện giải phóng phụ nữ, tích cực tham gia các cuộc vận động giáo dục chính trị, các phong trào văn hoá – xã hội như: xây dựng “lớp mẫu giáo 85”, học tập luật hôn nhân gia đình, xây dựng nhà máy dệt 8-3... Qua thực tế cải tạo xã hội chủ nghĩa, chị em phụ nữ không ngừng thể hiện khả năng lao động sản xuất giỏi mà còn có khả năng lãnh đạo. Trong toàn huyện đã có 275 phụ nữ tham gia Ban quản trị, 355 là tổ trưởng, tổ phó lao động, 135 tham gia kiểm soát và đã có tới 77 phụ nữ tham gia Hội đồng nhân dân, 25 phụ nữ tham gia Uỷ ban hành chính xã. Những thành tích của phụ nữ đã chứng minh tinh thần và khả năng sẵn có không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ gia đình mà đã mở rộng ra các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Phong trào đấu tranh thống nhất đất nước, từ sau ngày tỉnh Hà Nam kết nghĩa với Biên Hoà đã phát triển mạnh mẽ. Đảng bộ Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân tham gia bằng nhiều hành động cụ thể, ý thức đấu tranh thống nhất đất nước gắn

liên với nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ngày càng cao. Chí căm thù biến thành hành động cách mạng, trong 330 cuộc mít tinh đã thu hút 25.524 người tham gia.

Phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã nông nghiệp được phát động sâu rộng cùng với phong trào ủng hộ Biên Hoà đã có tác dụng tích cực. Nông dân trong huyện sau khi được nghe giải thích rõ việc kết nghĩa với Biên Hoà đã hăng hái gia nhập tổ đổi công. Các hợp tác xã ở Mộc Bắc đã tranh thủ làm 2 con mương chống hạn dài 1.500m, rộng 4m lấy tên là mương Biên Hoà; Thanh niên xã Châu Sơn đào con mương dài 16m, rộng 3m, sâu 1,5m chỉ trong 4 giờ lấy nước tưới ruộng sản xuất 1 vụ thành 2 vụ; 500 bà mẹ ở xã Duy Hải với phong trào sạch làng tốt ruộng, làm tập thể được 850 gánh phân; phụ nữ thôn Vũ Xá (Tiên Yên) nhận dệt thêm vải tăng năng suất để ủng hộ Biên Hoà... Các phong trào trồng cây, chăn nuôi, cấy ruộng thêm để ủng hộ được các tầng lớp nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế chủ yếu hợp tác xã nông nghiệp là một thắng lợi có tính chất lịch sử, chứng minh tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã đẩy lùi được nạn đói giáp hạt tháng 3, tháng 8 triền miên, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện. Việc xác lập quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp làm nảy sinh mối quan hệ giữa người với người, tăng cường khối liên minh công nông, quốc phòng, an ninh được củng cố, trật tự xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được đẩy mạnh

tao nên động lực chính trị rất quan trọng đưa sự nghiệp của Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên bước vào thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa vững chắc hơn.

III-Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Quá trình thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa là quá trình tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hoá tư tưởng, cách mạng khoa học kỹ thuật, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Từ ngày 20/2 đến ngày 1/3/1961, Đảng bộ tỉnh Hà Nam tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV vòng 2. Đại hội nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và đề ra nhiệm vụ năm 1961, năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện mạnh mẽ và vững chắc, trọng tâm là đảm bảo tự túc lương thực, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu cụ thể :

Củng cố nâng cao trình độ quản lý mọi mặt của hợp tác xã, đảm bảo 100% hợp tác xã lập kế hoạch cả năm, đưa từ 25-30% hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp lên bậc cao; vận động 100% xã viên vào hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương, đưa tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 21%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng 12% so với năm 1960;

bình quân lương thực đầu người đạt 343,3kg/năm, trong đó có 304kg thóc.

Xây dựng cơ bản, giao thông vận tải tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp, chú trọng xây dựng một số công trình phúc lợi công cộng cần thiết.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hoá, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, kết hợp tinh thần yêu nước với chủ nghĩa xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiện toàn chi bộ nông thôn, xí nghiệp, nông trường, đảm bảo chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. củng cố bộ máy chính quyền các cấp và các đoàn thể quần chúng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định tạm hoãn tổ chức Đại hội các Đảng bộ huyện, thị để tập trung chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa xuân” của Bộ Chính trị phát động từ tháng 2/1961. Ban Thường vụ đã chỉ rõ: “Trong thời gian tới chúng ta phải coi hai công tác lớn chỉnh huấn và củng cố phát triển hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là công tác trọng tâm”⁶⁶.

Từ tháng 4/1961, Huyện uỷ Duy Tiên tổ chức triển khai trong toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện cuộc vận động “chỉnh huấn mùa xuân”, kết hợp với cuộc vận động xây dựng chi bộ “Ba nhất” do Tỉnh uỷ phát động. Qua gần một năm thực hiện nhiều chi bộ nông thôn, xí nghiệp, trường học đã

⁶⁶ Lịch sử Đảng bộ tỉnh-Hà Nam, tập I (1927-1975), xuất bản năm 2000 – Tr 326

có tiến bộ rõ, số đảng viên đạt tiêu chuẩn “ Ba nhất” tăng từ 31% cuối tháng tư lên 65% cuối năm 1961. Nhiều đảng viên ở nông thôn xung phong đăng ký phấn đấu trở thành kiện tướng sản xuất.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ Ba nhất thực sự đã đem lại những kết quả về xây dựng Đảng gắn với sản xuất vì thế tháng 2/1962, Huyện uỷ quyết định đưa cuộc vận động thành công tác thường xuyên trong xây dựng Đảng. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chú trọng củng cố các tổ chức cơ sở Đảng vì đây là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên, là cầu nối giữa Đảng và quần chúng, là trung tâm lãnh đạo thống nhất mọi hoạt động. Đối với các chi bộ nông thôn, Huyện uỷ quy định các tiêu chuẩn cụ thể hơn như: lãnh đạo phong trào hợp tác hoá phát triển sản xuất và chấp hành chính sách tốt nhất; củng cố xây dựng Đảng tốt nhất; học tập đều và kết quả tốt nhất. Các chi bộ cơ quan, trường học cũng rèn luyện phấn đấu theo tiêu chuẩn cụ thể riêng.

Mùa xuân năm 1962, Huyện uỷ Duy Tiên tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IV vào ngày 27/3. Đại hội thảo luận trọng tâm về việc tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, đề ra các chỉ tiêu, phương hướng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 1962 và Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đại hội bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khoá mới, cử đồng chí Nguyễn Thiện Phú làm Bí Thư.

Sau Đại hội, Huyện uỷ đã chỉ đạo tổ chức mở các lớp học lý luận chính trị cơ bản và Điều lệ Đảng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Qua học tập trình độ lý luận và tư duy kinh tế của cán

bộ, đảng viên được nâng lên. Tinh thần đoàn kết nhất trí trong chi bộ, tổ đảng được củng cố tốt hơn. Nội dung sinh hoạt của chi bộ, tổ Đảng đã lấy nhiệm vụ sản xuất làm trọng tâm để kiểm điểm, phân loại, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên. Phong trào xây dựng chi bộ “Bốn tốt” và chi bộ “Ba nhất” thi đua với chi bộ thôn Bùi (Trịnh Xá – Bình Lục), đã có nội dung thiết thực để củng cố chi bộ. Qua việc thực hiện các chính sách, nhiều chi bộ từ loại kém đã vươn lên loại trung bình và khá như: Tiên Yên, Trác Bút, chất lượng đảng viên cũng được nâng lên. Các chi bộ đã tập trung lãnh đạo sản xuất và quản lý hợp tác xã. Các đồng chí cấp uỷ và đảng viên tham gia ban quản trị ngày càng nhiều.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã khắc phục khó khăn nhiều mặt: năng suất lao động còn thấp, tốc độ phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã, các ngành nghề còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu, về quy mô của hợp tác xã nông nghiệp chưa được củng cố, còn ở bậc thấp nhiều; hợp tác xã thủ công nghiệp còn đang sản xuất ở mức độ phân tán; Thương nghiệp còn mang tính chất hoạt động của người buôn bán nhỏ, chưa thích ứng với thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; hợp tác xã mua bán, tín dụng chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, thị trường nông thôn còn nhiều khó khăn về quản lý, thu mua và phân phối hàng hoá.

Trong cuộc sống ở nông thôn còn ảnh hưởng nếp sống cũ, thói quen lạc hậu ở nhiều nơi. Bọn gián điệp, bọn phản động lợi dụng tín ngưỡng tìm mọi cách phá hoại công cuộc

xây dựng chủ nghĩa xã hội, lũng đoạn tư tưởng của đồng bào theo đạo Thiên chúa như ở: Lãnh Trì xã Mộc Nam và Trác Bút. Trước những khó khăn về kinh tế, xã hội, Đảng bộ Duy Tiên đã lãnh đạo, động viên nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, phát huy những thắng lợi đã giành được trong công cuộc cải tạo kinh tế, phấn đấu hoàn thành kế hoạch ở địa phương.

Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán phát triển lên đỉnh cao mới. Đến tháng 12/1961, toàn huyện có 141 hợp tác xã nông nghiệp với 19.295 hộ đạt 93,9%, trong đó có 31 hợp tác xã bậc cao với 5.970 hộ đạt 30,6%, có 18 hợp tác xã liên thôn và 5 hợp tác xã kinh doanh chung về thả cá. Bình quân mỗi hợp tác xã bậc cao có 191 hộ, hợp tác xã bậc thấp có 122 hộ, bình quân chung mỗi hợp tác xã là 136 hộ. Đối với hợp tác xã mua bán đến cuối năm 1961 đã phát triển được 24.491 xã viên, riêng năm 1961 tỉnh giao chỉ tiêu là 7000 xã viên và 5.700 cổ phần, toàn huyện đã phát triển được 9.631 xã viên đạt 134%, cổ phần đạt 199%. Hợp tác xã tín dụng tính đến cuối năm 1961 đã có 36.150 xã viên, riêng năm 1961 đã phát triển được 12.334 xã viên và 25.782 cổ phần đạt 92% kế hoạch.

Trong các hợp tác xã nông nghiệp, đoàn Thanh niên, hội Phụ nữ giữ vai trò xung kích. Tháng 3/1961, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào thi đua “5 tốt”⁶⁷, Hội liên hiệp Phụ nữ Duy Tiên đã tổ chức cho chị em

⁶⁷ Chấp hành chính sách tốt, tham gia quản lý tốt, lao động sản xuất tốt, học tập tốt, nuôi dạy con cái tốt.

học tập thảo luận nội dung “5 tốt”. Hưởng ứng phong trào thi đua của Trung ương đoàn Thanh niên lao động Việt Nam, tháng 8/1961, Huyện đoàn Thanh niên Duy Tiên đã phát động phong trào “Những người xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” với nội dung: đoàn viên tích cực sản xuất và xây dựng hợp tác xã; gương mẫu học tập chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật; hăng hái tham gia phong trào rèn luyện thân thể. Huyện uỷ đã ra chỉ thị yêu cầu các chi bộ tăng cường lãnh đạo phong trào của các đoàn thể quần chúng tiến tới mở rộng thành phong trào của toàn dân.

Huyện Duy Tiên nằm trong vùng trũng của tỉnh Hà Nam, sản xuất hai vụ thường “chiêm khê mùa thối” nên thuỷ lợi luôn được coi là công tác hàng đầu để bảo vệ và phát triển sản xuất. Thực hiện phương châm kết hợp giữ nước, dẫn nước và tháo nước, kết hợp xây dựng những công trình nhỏ do nhân dân làm với công trình hạng lớn do Nhà nước đầu tư, Huyện uỷ đã đề ra nhiệm vụ thuỷ lợi cho từng vùng, giao chỉ tiêu cho toàn huyện đào đắp trong 5 năm là 14 triệu m³ đất, bình quân đầu người mỗi năm từ 15 đến 20m³.

Năm 1961, Đảng bộ đã phát động phong trào thi đua “Hà Nam – Biên Hoà quyết tiến, quyết thắng” mở đầu là chiến dịch làm thuỷ lợi ủng hộ đồng bào Biên Hoà được phát động mạnh mẽ, nhiều đơn vị đạt năng suất bình quân ngày công theo đầu người cao như: Mộc Nam 9,72m³, Tiên Thái 5,82m³, Duy Minh 5,96m³, Đọi Sơn 5,58m³... Năm 1961, toàn huyện đã huy động 139.470 ngày công đào đắp được 2.749.393m³, bình quân đầu người đạt 28,6m³. Năm 1962 nổi bật là đợt thi đua với hợp tác xã Hồng Thái tỉnh Hải

Dương đã có 99% hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện thành lập đội thủy lợi chuyên 202.

Thủy lợi kết hợp với làm giao thông nông thôn đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng đôi vai được thực hiện rộng rãi. Phong trào tu sửa đắp đường liên xã, liên thôn, xây dựng cầu cống; phong trào làm xe thô sơ (xe cút kít) đóng thuyền, đảm bảo chuyên chở từ 50-70% khối lượng vận chuyển trong sản xuất. Một số xã đạt 50-70% kế hoạch giao, có xã đạt 70-90%, bình quân toàn huyện đạt 76%, Duy Tiên là huyện khá nhất tỉnh về phong trào giải phóng đôi vai.

Do có nhận thức đúng đắn về vai trò của thủy lợi trong 2 năm 1961-1962, Đảng bộ Duy Tiên đã tập trung sức lực và trí tuệ lãnh đạo xây dựng tu sửa hệ thống một số công trình trung thủy nông như: cống Điệp Sơn, cống Ba Đa, sông Bực, sông Cầu Giát và một số công trình tiểu thủy nông, đã có tác dụng lớn trong công tác chống úng, chống hạn, đảm bảo thời vụ, mở rộng diện tích cây trồng. Nhiều xã không những chuyển đồng ruộng trồng trọt một vụ thành 2 vụ mà còn tạo điều kiện cho việc cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất như: Tiên Thắng, Tiên Ngoại, Mộc Nam, Chuyên Nội. Có những cánh đồng không tiêu được úng, sau khi làm thủy lợi đã cấy cấy tốt, đảm bảo thoát nước. Điển hình là xã Mộc Bắc đã giải quyết được nạn thiếu nước trong vụ mùa, đảm bảo thu hoạch tốt.

Những thành tích trong công tác thủy lợi đã cổ vũ tinh thần hăng hái lao động sản xuất, xây dựng quê hương, xây dựng hợp tác xã của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Sau sơ kết đợt 1, Huyện uỷ quyết định phát động phong trào thi đua đợt 2 nhằm đẩy mạnh sản xuất với khí thế “phi ngựa phát cờ

hồng, dũng cảm tiến quân vào sản xuất đông xuân Hà Nam – Biên Hoà đại thắng”, chuẩn bị cho vụ thu và vụ mùa. Nông dân các xã sôi nổi thi đua với hợp tác xã Đại Phong tỉnh Quảng Bình, ra sức khắc phục khó khăn để tăng diện tích vụ mùa, đến ngày 25/7/1961, toàn huyện đã cấy đạt 96% kế hoạch. Năm 1962, diện tích cây lương thực chủ yếu là cây lúa đã vượt mức kế hoạch 7,7% tăng 10% so với năm 1960.

Các hợp tác xã đã áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật vào sản xuất để đảm bảo thời vụ và giành năng suất cao. Trong khâu làm đất với khẩu hiệu “gặt hái đi trước, cấy cuốc theo sau”. Có hợp tác xã không đủ sức kéo, xã viên đã có sáng kiến dùng cây thuyên, cây bánh xe. Giống được coi là một khâu rất quan trọng “không giống sống cũng như chết” cho nên việc chọn giống, bảo quản, xử lý đều đảm bảo đúng kỹ thuật (giống được ngâm trong nước 3 sôi 2 lạnh). Khâu cấy và chăm bón ngày càng tiến bộ, quan niệm “cấy thưa thừa thóc, cấy dày cóc được ăn” được thay bằng “cấy thưa thừa đất, cấy dày thóc chất đầy kho”. Năm 1960, trở về trước khoảng cách cấy lúa chủ yếu là 25cm x 25cm, từ vụ chiêm năm 1961 khoảng cách cấy 20cm x 15cm chiếm 66,3%, còn lại là cấy 25cm x 20cm.

Huyện đã chỉ đạo chặt chẽ cấy đúng kỹ thuật kết hợp với chăm bón và phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ lúa. Phong trào làm phân “sạch làng tốt ruộng” phát triển khắp các xã. Năm 1960, cả vụ chiêm xuân và vụ mùa bón bình quân 240 kg/sào, riêng vụ chiêm xuân năm 1961 đã bón được 180kg/sào. Hầu hết diện tích cấy lúa của các hợp tác xã đều được làm cỏ 2 lượt và dùng các loại thuốc DDT, 666 để phòng trừ sâu bệnh cho lúa. Do được áp dụng các biện pháp kỹ thuật, năng suất và sản

lượng tăng lên, mở ra triển vọng mới làm tăng vụ. Năm 1961, huyện Duy Tiên đã sản xuất thêm vụ thứ 3 - vụ thu, tuy mới phát triển ở 13 xã với diện tích 100 mẫu, năng suất đạt từ 70-100kg/sào nhưng đây là thành tựu bước đầu của địa phương đã biết tận dụng điều kiện đất đai vùng nhiệt đới vào sản xuất nông nghiệp. Năm 1962, năng suất của các hợp tác xã đạt 3,9 tấn/ha. Một số hợp tác xã đạt trên 4 tấn/ha như: Vũ Xá (xã Tiên Yên), Minh Tiến (xã Duy Minh), Đình Ngộ (xã Tiên Hiệp), tổng sản lượng thóc toàn huyện là 28.924,4 tấn, bình quân đầu người đạt 308kg/năm, tăng hơn năm 1961 là 8kg/người.

Cây hoa màu, cây công nghiệp, cây thực phẩm được duy trì và phát triển, năm 1961, huyện phát động cuộc “cách mạng bờ rào” tận dụng diện tích đất đai trồng thêm khoai, củ dong, đao và củ có bột đạt được nhiều kết quả. Cây công nghiệp chủ lực là cây mía có tốc độ phát triển nhanh. Năm 1961 trồng được 792 mẫu, năm 1962 đã trồng 1.129 mẫu tăng 42% so với năm 1961. Sản lượng mía của huyện đã cung cấp cho nhà máy đường Vạn Điểm, góp phần vào việc phát triển công nghiệp sản xuất mía đường của cả nước.

Trong 2 năm 1961-1962, trồng trọt phát triển đã đáp ứng nhu cầu lương thực cho nhân dân trong huyện, bình quân đầu người đạt 25,6kg/tháng, trong đó có 5,3kg ngô, khoai và các củ bột cung cấp thức ăn đầy mạnh mẽ chăn nuôi. Phong trào vỗ béo trâu, bò để đảm bảo sức kéo được chú ý, tuy cuối năm bị

rét đậm kéo dài nhưng tỷ lệ trâu, bò bị chết rét so với đầu năm giảm dần. Diện tích thả cá được mở rộng ở khắp các hợp tác xã, một số đã biết nuôi, ương cá chép đỏ, đây là một nguồn cá giống quý, chóng lớn, dễ nuôi.

Sản xuất thủ công nghiệp được duy trì đã phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp nhất là phong trào “5 bỏ, 5 dùng”⁶⁸ trong toàn huyện, vụ mùa năm 1962 đã rút ngắn được thời gian thu hoạch, đảm bảo phẩm chất lúa và hoa màu không bị mọc mầm, tận thu rơm, rạ để làm chất đốt và cho gia súc ăn, giảm công lao động cho xã viên trong đợt chống úng vụ mùa, ngoài 7.400 chiếc gầu còn có 159 chiếc guồng nước do các xưởng nông cụ cải tiến sản xuất.

Tính ưu việt của sản xuất tập thể là tạo ra khả năng mạnh mẽ chống thiên tai, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón, giải quyết sức kéo, trên cơ sở đó để tăng năng suất lao động. Tuy nhiên phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cũng bộc lộ một số nhược điểm: Ban quản trị chưa lập được kế hoạch tài vụ và công khai tài chính; quản lý tài sản chưa coi trọng, hiện tượng lãng phí còn phổ biến, nhầm lẫn, tham ô tương đối nhiều; quần chúng nghi ngờ, thiếu niềm tin vào ban quản trị; cơ sở Đảng trong các hợp tác xã còn yếu. Trước những tồn tại của hợp tác xã, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hợp đã chỉ rõ: hợp tác xã là cơ sở để phát triển nông nghiệp vì vậy công tác quản lý là khâu quan trọng nhất, nhưng hiện nay quản lý lại là khâu yếu nhất của hợp tác xã. Cho nên Ban Thường vụ ra Nghị quyết thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp các cấp, ở tỉnh

⁶⁸ Bỏ hái, dùng liềm, bỏ lượm dùng bó ôm, bỏ néo dùng con lăn, bỏ đòn gánh dùng xe cải tiến, bỏ quạt tay dùng quạt hòm.